

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 28/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Ký

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2022/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2022/QĐ-PT ngày 31/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐ-PT ngày 19/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tuấn Lê G**, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: đường S, phường 15, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: khu phố 4, phường V, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh G: Luật sư Lê Việt D – Trưởng chi nhánh Văn phòng Luật sư N tại Biên Hòa. Địa chỉ: đường D, phường V, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **Phan Bảo D**, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: đường L, khu phố 3, phường T, thành phố Long Khánh,

tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:*

Anh và chị D qua tự tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 15, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015. Trước khi nguyên đơn và bị đơn kết hôn, nguyên đơn và bị đơn chưa ai kết hôn lần nào. Cuộc sống chung giữa anh và chị D thời gian đầu bình thường. Đến năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Mối quan hệ giữa mẹ anh với chị D không còn hòa hợp, anh cũng đã giảng dạy cho chị D nghệ thuật tiếp nhận lời nhận xét của người khác cũng như cách đưa ra lời nhận xét đối với người khác. Trong cuộc sống anh muốn góp ý cho chị D về các vấn đề để chị D trở thành “phiên bản mới” tốt hơn nhưng chị D không tiếp thu.

Nay anh xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể nào hàn gắn, hòa giải được. Từ ngày 15/12/2021 đến nay anh và chị D không còn chung sống với nhau, chị D về thành phố Long Khánh sống cùng cha mẹ chị D, vợ chồng chính thức ly thân nhau từ đó đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 (một) con chung, tên Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017. Anh G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, vì anh có điều kiện, thu nhập tốt hơn chị D, thu nhập của anh mỗi tháng hơn 100.000.000đ, điều kiện sống của anh cũng tốt hơn, nhà anh là nhà lầu khang trang, sạch sẽ, có sân vườn...chứ không phải nhà cấp bốn như nhà chị D. Cháu P ở với anh được học trường Quốc tế, chứ không phải học trường bình thường như ở với chị D. Anh G không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh G và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị D không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Phan Bảo D trình bày:* chị thống nhất lời trình bày của anh G về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống. Trong cuộc sống chung giữa chị và anh G, giữa chị với mẹ anh G có nhiều mâu thuẫn với nhau, không hòa giải được. Anh G muốn chị trở thành “phiên bản mới” tốt hơn theo ý anh G nhưng chị

không làm được. Nay anh G yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh G. Chị xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn và không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân nhau từ ngày 15/12/2021 cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh G có 01 (một) con chung, tên Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017. Chị không đồng ý giao con cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Vì từ khi sinh con đến giờ chị là người trực tiếp nghỉ việc ở nhà chăm con. Hiện tại chị có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định, chị có nhà và quyền sử dụng đất; cháu P còn nhỏ, mới hơn 04 tuổi, lại là con gái rất cần sự chăm sóc của chị. Sau khi chị và cháu P về Long Khánh sinh sống, chị đã cho cháu P đi học mẫu giáo tại trường Mẫu giáo Họa Mi. Dù là trường học bình thường không phải là trường Quốc tế nhưng vẫn đảm bảo để con chị phát triển tốt và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hiện tại cháu P cũng đang sinh sống cùng chị tại thành phố Long Khánh. Do đó, chị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P.

Về tài sản chung: Chị và anh G sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh G không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ.

** Người làm chứng là bà Đoàn Thị D (mẹ của bị đơn) khai:*

Bà là mẹ ruột của chị D, cuộc sống chung của D và G không hạnh phúc nên chị D và cháu P chuyển về Long Khánh sinh sống từ 15/12/2021 cho đến nay. Bà đã tạo điều kiện cho mẹ con D sớm ổn định cuộc sống bằng cách tặng cho chị D nhà và đất tại đường L, khu phố 3, phường T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và số tiền 500.000.000đ. Đồng thời, do cháu P còn nhỏ nên bà ở chung với mẹ con chị D để phụ chị D chăm sóc cháu P. Theo bà D mâu thuẫn của chị D và anh G đã trầm trọng, nhưng việc quyết định ly hôn hay không là do chị D và anh G quyết định bà không có ý kiến can thiệp.

Đối với cháu Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017, hiện đang sinh sống với chị D và bà tại thành phố Long Khánh. Cháu P từ khi sinh ra đến nay do chị D chăm sóc, hơn nữa cháu P là con gái. Theo bà chị D có điều kiện tốt để nuôi cháu P. Đề nghị Tòa án giao cháu P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

** Người làm chứng là bà Lê Thị Kim O (mẹ của nguyên đơn) khai:*

Bà là mẹ ruột của anh G. Theo bà trong cuộc sống chung giữa bà và chị D không có mâu thuẫn gì quá trầm trọng. Khi chị D và cháu P bỏ về nhà cha mẹ tại thành phố Long Khánh sinh sống, bà xuống Long Khánh khuyên nhủ thì chị D không đồng ý quay lại với anh G, đồng thời chị D có thái độ

không đúng mực, không tôn trọng bà. Từ ngày 15/12/2021 đến nay anh G và chị D không còn chung sống với nhau. Về con chung: anh G và chị D có 01 con chung, tên Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017, bà Oanh đề nghị Tòa án giao cháu P cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng vì gia đình bà có điều kiện, truyền thống giáo dục và trình độ học vấn cao hơn gia đình chị D nên có điều kiện nuôi dưỡng cháu P tốt hơn chị D.

** Người làm chứng là bà Phạm Nguyệt H khai:*

Bà là mẹ nuôi của anh G, bà không biết chị D và anh G có mâu thuẫn gì và cụ thể như thế nào. Sau khi biết vợ chồng chị D và anh G đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, dù không biết cụ thể như thế nào nhưng bà cũng đã la mắng, dạy bảo anh G phải thấy được cái sai của mình và sửa đổi bản thân để giữ hạnh phúc gia đình. Đồng thời bà cũng đi cùng bà O xuống thành phố Long Khánh gặp chị D để hòa giải hàn gắn cho anh G và chị D nhưng không có kết quả.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 235, khoản 2 Điều 244, 266, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn Lê G, về việc “Ly hôn, tranh chấp người trực tiếp nuôi con khi ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tuấn Lê G được ly hôn với chị Phan Bảo D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Phan Bảo D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Bảo D không yêu cầu nên tạm thời anh Nguyễn Tuấn Lê G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn Lê G được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con thì anh G, chị D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/6/2022, anh Nguyễn Tuấn Lê G có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu P cho anh G trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: về điều kiện vật chất thì cả anh G và chị D đều có công việc và thu nhập ổn định, tuy thực tế mức thu nhập của anh G cao hơn chị D song với mức lương của chị D vẫn đảm bảo chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P tốt về vật chất. Về nơi ở, chị D cũng có nhà và quyền sử dụng đất nên có thể lo cho cháu P nơi ở ổn định. Chị D cũng là người có trình độ học vấn Thạc sỹ nên có khả năng giáo dục cháu P tốt. Điều quan trọng hơn là cháu P mới hơn 4 tuổi, từ khi sinh cháu P chị đã nghỉ làm ở nhà để chăm cháu nên hiểu và gần gũi cháu hơn anh G. Cấp sơ thẩm giao cháu P cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh G. Nếu anh G cho rằng anh G có điều kiện về tài chính tốt hơn chị D thì anh G có thể hỗ trợ, cấp dưỡng nuôi cháu P cho chị D dù chị D không yêu cầu cấp dưỡng.

Vì vậy, đề xuất không chấp nhận kháng cáo của anh G, áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư phát biểu quan điểm: theo quy định của pháp luật thì con trên 36 tháng tuổi thì ai có điều kiện nuôi con tốt hơn sẽ giao cho người đó. Căn cứ vào thu nhập, điều kiện làm việc, thời gian làm việc thì anh G có điều kiện tốt hơn chị D. Cấp sơ thẩm căn cứ vào Giấy xác nhận của Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ phường T về việc chị D có đủ điều kiện nuôi dưỡng tốt cháu P là không chính xác vì chứng cứ này không được công bố và cháu P từ nhỏ sống với bà và gia đình nhà nội ở thành phố Hồ Chí Minh chứ không ở Long Khánh. Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh G, cho anh G được ly hôn với chị D là không chính xác vì chị D cũng đồng ý ly hôn nên phải tuyên là ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn Lê G làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về con chung: Chị D và anh G xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là cháu Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017. Khi ly hôn, anh G và chị D đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cả chị D và anh G đều đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Do cháu P đang còn nhỏ (hơn 04 tuổi) lại là con gái nên người mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ thuận tiện hơn. Anh G cho rằng anh có điều kiện nuôi con tốt hơn chị D vì anh cho cháu học trường quốc tế, ở nhà lâu có sân vườn rộng, cháu P cũng thích ở với ba và học trường quốc tế hơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: từ khi được sinh ra đến nay, cháu P được chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chính anh G cũng xác nhận sau khi sinh con, do con khó nuôi nên anh đã đề nghị chị D nghỉ việc ở nhà để chăm con và hiện tại chị D vẫn nuôi con tốt. Chị D hiện đã đi làm lại, thu nhập của chị mặc dù không cao bằng anh G nhưng vẫn đủ để cho cháu P ăn học. Chị D cũng đã có nhà riêng và được ông bà ngoại hỗ trợ trong việc chăm sóc cho cháu P. Trong quá trình nuôi con, anh G hoàn toàn có thể hỗ trợ, cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị D để cháu P có điều kiện phát triển, giáo dục tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần. Anh cũng vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sau này, anh chị cũng có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con. Khi cháu P đủ 7 tuổi thì nguyện vọng của cháu sẽ được xem xét khi anh chị thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp sơ thẩm giao cháu P cho chị D nuôi dưỡng là hợp lý. Do đó, bác toàn bộ đơn kháng cáo của anh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Tuấn Lê G phải chịu 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Tuấn Lê G về việc điều kiện nuôi con của anh G tốt hơn chị D nên

phải giao con cho anh G nuôi dưỡng không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Giấy xác nhận của Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ phường Xuân Thanh về việc chị D có nhà cửa ổn định, chị D có đủ điều kiện để nuôi dưỡng tốt cháu P hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, chứng cứ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/5/2022 (bl 138). Bản thân anh G tại phiên tòa phúc thẩm cũng xác nhận là chị D nuôi con tốt. Đối với ý kiến của Luật sư về việc “án sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh G, cho anh G được ly hôn với chị D là không chính xác vì chị D cũng đồng ý ly hôn nên phải tuyên là ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự”, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung này các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị và việc thay đổi câu chữ không làm thay đổi bản chất của sự việc cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự nên không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn Lê G, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn Lê G, về việc “Ly hôn, tranh chấp người trực tiếp nuôi con khi ly hôn”.

1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Trúc P, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Phan Bảo D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Bảo D không yêu cầu nên tạm thời anh Nguyễn Tuấn Lê G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn Lê G được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con thì anh G, chị D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Nguyễn Tuấn Lê G phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh đã nộp tại Biên lai thu số 5804 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Khánh.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Long Khánh
- Tòa án nhân dân Tp. Long Khánh
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Long Khánh
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang